

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

A. HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022:

I. Khái quát tình hình chung:

Năm 2022 là năm tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động khó lường, làm phát tăng cao, tình hình kinh tế trong nước phải đối mặt với áp lực từ lạm phát, tỷ giá và lãi suất tăng cao, giá thành nhiên liệu than, xăng dầu tăng cao...; nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất còn thiếu do chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ quy hoạch khai thác như: đất silic, phụ gia xi măng, phụ gia màu...

Trong bối cảnh có nhiều biến động khó lường đó, Đảng uỷ, HĐQT đã kịp thời định hướng và chỉ đạo triển khai những chiến lược duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh cùng với đó là sự đoàn kết quyết tâm vượt khó của Ban TGD cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty nỗ lực không ngừng học hỏi đúc rút, tích lũy kinh nghiệm... Nhờ vậy trong những tháng cuối năm 2022 bộ phận sản xuất đã có những tín hiệu chuyển biến tích cực, cơ bản làm chủ được công nghệ nung luyện clinker, duy trì ổn định năng suất chất lượng, khắc phục sự cố bám dính lò nung...

Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tăng cường thăm quan, học tập kinh nghiệm từ đơn vị bạn cùng ngành, áp dụng áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất của Công ty.

Về tư tưởng cán bộ, công nhân viên người lao động tại Công ty: mặc dù Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, tài chính. Tuy nhiên đại đa số cán bộ đảng viên, công nhân viên, người lao động tại Công ty đều có niềm tin với Ban lãnh đạo Công ty, có tư tưởng yên tâm công tác, đoàn kết, gắn bó, nỗ lực cùng Công ty vượt khó.

II. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh cả yếu tố khách quan và chủ quan song năm 2022 CBCN- LĐ trong Công ty rất cố gắng và đạt được kết quả với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Kết quả thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | So sánh | |
|----|-----------------------------------|----------------|----------------------------|-------------------|--------------------|----------|--------------|
| | | | | | | Cùng kỳ | Kế hoạch năm |
| | | | (1) | (2) | (3) | (4)=3/1 | (5)=3/2 |
| 1 | SX clinker | Tấn | 216.850 | 220.000 | 167.675 | 77,3 | 76,22 |
| 2 | SX xi măng các loại | Tấn | 325.015 | 320.000 | 269.741 | 83,0 | 84,29 |
| 3 | Tiêu thụ xi măng | Tấn | 322.039 | 320.000 | 272.598 | 84,6 | 85,19 |
| 4 | SX đá các loại | m ³ | 246.509 | 243.600 | 179.403 | 72,8 | 73,65 |
| 5 | Doanh thu | Tỷ.đ | 274,078 | 319,609 | 271,941 | 99,2 | 85,9 |
| 6 | Thu nhập bình quân người lao động | Tr.đ/ng/th | 8,7 | 8,7 | 7,1 | 81,6 | 81,6 |
| 7 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ.đ | 8,546 | | 8,412 | 98,4 | |
| 8 | Đóng bảo hiểm | %NLĐ | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| 9 | An sinh xã hội | Tr.đ | 151,0 | | 354,939 | 235,06 | |
| 10 | Kết quả SXKD lãi (lỗ) | Tỷ.đ | (25,920) | (25,506) | (53,236) | (205,38) | (208,72) |

2. Một số kết quả nổi bật trong SXKD:

Trong năm 2022 Công ty đã đầu tư, cải tạo một số hạng mục thiết bị tiêu biểu như:

- Sửa chữa 02 khoang lọc bụi tĩnh điện sau nghiền liệu;
- Cải tạo, lắp đặt hộp chia liệu tháp trao đổi nhiệt;
- Đầu tư hệ thống pha phụ gia tro bay vào xi măng;
- Cải tạo hệ thống trạm nghiền sàng tại Chi nhánh KTNVL đưa kích thước đá về nhỏ hơn 2 cm;

3. Nguyên nhân dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch sản xuất năm đã đề ra và giảm so với cùng kỳ năm trước:

Về tài chính: Công ty không còn tài sản để thế chấp vay vốn, phải huy động vốn chủ yếu từ các Nhà phân phối sản phẩm của Công ty. Do Ngân hàng thắt chặt

tín dụng, lãi suất tăng cao. Các nhà Phân phối xin giảm số dư cam kết dẫn đến công ty ngày càng khó khăn về vốn lưu động;

Về doanh thu: tuy sản lượng tiêu thụ xi măng chỉ đạt 84,65% so với cùng kỳ năm 2021 nhưng doanh thu đạt 98,83% là do giá thành xi măng của Công ty điều chỉnh tăng so với cùng kỳ là 22,8 %

Về sản xuất:

- Giá than tăng cao, giá mua bình quân năm 2021 là: 2.001.894,0 đồng/ tấn; giá than mua bình quân năm 2022 là: 3.065.462,0 đ/tấn, tăng 1.063.568,0 đ. tương ứng tăng 53%, dẫn đến giá thành sản xuất clinker tăng cao;

- Giá dầu tăng cao, giá mua bình quân năm 2021 là: 14.384,78,0 đ/lít; giá mua bình quân năm 2022 là: 21.553,34,đ, tăng 7.168,56 đ/lít. tương ứng tăng 49,8%

- Mỏ sét của Công ty phân khai thác sử dụng được đã hết Công ty hiện đang phải thu mua từ các đối tác khác;

- Các khu vực khai thác đá tại mỏ có chất lượng không đồng đều về chất lượng;

- Một số thiết bị chính chưa được đầu tư sửa chữa kịp thời dẫn đến phải dừng lò để xử lý sự cố thiết bị và công nghệ: Tổng trong năm phải dừng lò đột xuất để xử lý là: 13 lần. Dẫn đến mức tiêu hao than tăng cao: 200,4 kg than/tấn clinker; Mức tiêu hao dầu trên tấn clinker là: 0,594 lít/tấn clinker.

- Chất lượng clinker sản xuất một số tháng đầu năm không ổn định do nguồn nguyên, nhiên liệu có nhiều biến động và có những thời điểm chưa tìm ra giải pháp làm chủ được công nghệ;

- Lượng phụ gia pha bình quân trong năm đạt: 35,9% (bao gồm cả tro bay)

Về tiêu thụ:

Sản lượng tiêu thụ sụt giảm chỉ đạt 84,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là lượng tiêu thụ xi măng tại thị trường trong nước nói chung chậm, sản lượng xi xuất khẩu xi măng, clinker suy yếu dẫn đến tình trạng dư nguồn cung; Thị trường tiêu thụ xi măng của Công ty chủ yếu là phục vụ thị trường dân dụng, trong khi đó giá thành sản phẩm xi măng của Công ty hiện đang bán tại thị trường trong tỉnh cao hơn giá các sản phẩm xi măng khác cùng phân khúc dao động từ 120.000 đến 160.000,0 đ/ 01 tấn sản phẩm.

3. Kết quả của việc sửa chữa lớn và đầu tư XD CB:

Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh: **9,26 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Sửa chữa, xây dựng nội bộ: 0,56 tỷ đồng
- Cải tạo, lắp đặt hộp chia liệu tháp trao đổi nhiệt: 0,44 tỷ đồng
- Sửa chữa hệ thống lọc bụi sau nghiền liệu: 2,1 tỷ đồng
- Đầu tư hệ thống pha phụ gia tro bay vào xi măng: 0,46 tỷ đồng;
- Vật liệu chịu lửa hệ thống lò nung: 5,7 tỷ đồng

III. Kết quả hoạt động khác:

- *Đảng bộ Công ty*: Được công nhận Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ
- *Công đoàn cơ sở*: Được công nhận vững mạnh.
- *Đoàn thanh niên cơ sở*: Đạt vững mạnh
- *Hội cựu chiến binh*: Đạt vững mạnh.
- *Lực lượng tự vệ Công ty*: Xếp loại tiên tiến.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Mặc dù trong điều kiện rất khó khăn nhưng tập thể cán bộ, Đảng viên và công nhân lao động luôn đoàn kết, biết chia sẻ khó khăn cùng Công ty.

Lãnh đạo Công ty đã có những định hướng đúng đắn, sáng suốt, kịp thời, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, trên tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đặc biệt, là sự gắn bó đồng hành của cán bộ và công nhân lao động trong Công ty đã làm việc hết mình cùng Công ty vượt qua khó khăn....

2. Nhược điểm:

Công tác kiểm tra, giám sát dự báo tình trạng thiết bị chưa đạt yêu cầu nhất là việc kiểm tra, giám sát quá trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị...

Công tác đối chiếu, thu hồi công nợ hiệu quả thấp.

Sự phối kết hợp giữa các cán bộ, giữa các bộ phận còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả công việc thấp, trách nhiệm không rõ ràng trong quá trình phân công.

B. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023:

I. Dự báo tình hình:

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2023 vẫn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường nhất là lạm phát và biến động về tỷ giá, lãi xuất ngân hàng. Dự báo lượng xuất khẩu xi măng và clinker sẽ suy giảm và khó khăn hơn, đến thời điểm hiện nay tổng công

suất sản xuất thực tế của các nhà máy xi măng đã đi vào hoạt động trên cả nước ước đạt khoảng trên 140 triệu tấn xi măng/năm, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ xi măng trong cả nước ước khoảng 60 ÷70 triệu tấn/năm dẫn đến lượng xi măng dư thừa nguồn cung.

Giá thành giá than, xăng dầu vẫn giữ ở mức cao do chịu ảnh hưởng lớn từ thị trường năng lượng thế giới, dự báo giá điện cũng sẽ điều chỉnh tăng gây thêm áp lực rất lớn cho giá thành sản xuất xi măng.

II. Kế hoạch năm 2023:

1. Mục tiêu SXKD:

- Duy trì hoạt động ổn định hệ thống thiết bị của Nhà máy, phân xưởng, Chi nhánh;
- Đảm bảo ổn định thu nhập cho CBCVN Công ty;
- Tìm mọi biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, thiết bị trong sản xuất và bảo toàn vốn trong SXKD.

2. Kế hoạch SXKD:

- Doanh thu đạt: 255,771 tỷ đồng
- Sản xuất clinker đạt 155.000 tấn
- Sản xuất và tiêu thụ xi măng đạt: 250.000 tấn
- Sản xuất đá các loại: 186.000 m³
- Nộp bảo hiểm xã hội cho 100% người lao động
- Thu nhập bình quân người lao động đạt trên 7,1 triệu đồng/người/tháng.
- Kết quả SXKD: Dự kiến lỗ: -41,563 tỷ đồng.

3. Kế hoạch XDCCB:

Năm 2023 Công ty dự kiến thực hiện đầu tư vào lĩnh vực sửa chữa lớn và XDCCB với tổng số tiền là: **27,8 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động: **1,2 tỷ đồng**
- Sửa chữa hệ thống lò nung bao gồm gạch chịu nhiệt; bê tông chịu nhiệt; ... : **5,0 tỷ đồng**.
- Sửa chữa, xây dựng các công trình nội bộ: **1,5 tỷ đồng**

- Đền bù, hỗ trợ tái định cư 08 hộ dân gần khu vực sản xuất + đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét đồi dốc rào + chuyển đổi mục đích sử dụng đất hành lang mỏ khai thác đá tại khu 13 xã Hoàng cương : **8,2 tỷ đồng**

- Hoàn thiện việc cấp phép khai thác mỏ đất sét Núi kình thuộc địa bàn xã Đông Lĩnh: **2,50 tỷ đồng**

- Đầu tư, máy đóng bao 08 vôi và hệ thống xuất xi măng xi măng bao cùng các thiết bị phụ trợ: **7,7 tỷ đồng**

- Đường giao thông khu tái định cư: **1,7 tỷ đồng**

(Kế hoạch XD CB được bố trí các hạng mục thực sự cần thiết căn cứ vào nguồn tài chính thu xếp được).

III. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

3.1. Giải pháp về nguồn lực:

- **Về tài chính:** Trước mắt công ty vẫn không có nguồn để vay vốn. Công ty vẫn tiếp tục thực hiện chính sách huy động vốn từ các nhà phân phối sản phẩm của Công ty và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- **Về nhân lực:**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, lãnh đạo quản lý từ Ban TGD trở xuống;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đào tạo mới, đào tạo lại...) thắt chặt kỷ cương, rà soát, đánh giá lại chất lượng lao động, năng lực cán bộ để bố trí hợp lý, nghiêm túc xử lý các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, để sảy ra thiếu sót.

- Có phương án tuyển dụng lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu cao nhất cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Giải pháp về sản xuất:

- **Tại đây chuyên sản xuất clinker:** Công ty tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên nhiên liệu, đầu vào; Quy hoạch khu vực khai thác nguyên liệu đá vôi đồng đều về chất lượng; Duy trì ổn định chất lượng clinker để tăng lượng phụ gia pha vào xi măng; Tìm mọi giải pháp để giảm lượng tiêu hao than và điện....

- **Tại phân xưởng Thành Phẩm:** Lắp đặt thêm 01 hệ thống máy đóng bao 08 vôi để đáp ứng việc xuất bán hàng, giảm các chi phí xi măng xếp kho; Duy trì chất lượng xi măng, màu sắc ổn định; giảm giá thành sản xuất để tăng tính cạnh tranh với các sản phẩm khác cùng phân khúc trên thị trường;

- **Tại chi nhánh KTNVL:** Tiếp tục cải tạo hệ thống trạm nghiên để đạt năng suất và giảm tiêu hao điện;

- Phát động các phong trào thi đua trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất và biện pháp quản lý mới tối ưu hơn.

- Tiếp tục bám sát các cấp chính quyền để hoàn thiện thủ tục cấp phép khai thác mỏ sét mới tại xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

3.3. Giải pháp tiêu thụ:

- Thường xuyên kết hợp với các nhà phân phối nắm bắt thông tin thị trường. Giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng phát triển thị trường đưa sản phẩm vào các vùng còn trống, trắng;

- Phòng Thị trường đề xuất giá bán tại các vùng thị trường cạnh tranh sao cho hợp lý; quản lý, kiểm soát chặt chẽ các vùng thị trường được trợ giá;

- Tiếp cận các Huyện, thành thị trong tỉnh để ký kết các Hợp đồng GTNT và nông thôn mới triển khai bằng nguồn ngân sách địa phương; thường xuyên đôn đốc đối chiếu và thu hồi công nợ.

- Đánh giá năng lực nhà phân phối cấp I về việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng, tìm kiếm, lựa chọn số lượng nhà phân phối cấp I trong và ngoài tỉnh hợp lý để tránh độc quyền và có tính cạnh tranh cao trong vấn đề tiêu thụ sản phẩm của Công ty.


3.4. Công tác đoàn thể:

Các tổ chức đoàn thể bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhiệm vụ SXKD của Công ty để thực hiện, tăng cường hơn nữa công tác Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, người lao động chấp hành đúng các chủ trương đường lối chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định của Công ty, đoàn kết cùng Công ty vượt qua khó khăn.

Trên đây là Báo cáo hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Kính mong được các Quý cổ đông thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- Lưu Công ty.

**CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ**
Tổng giám đốc
Trần Tuấn Đạt